

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 15-01-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Ngô Thị Luân

+ Ông Nguyễn Xuân Ban

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 367/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐXX - ST ngày 12 tháng 12 năm 2023, **Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023** giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Huyền Ng. Địa chỉ: Thôn 2, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn Trí Th. Địa chỉ: Thôn 3, xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Chấn Khánh Quỳnh Lan, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Lâm Hà. Địa chỉ: Tổ dân phố

Đồng Tâm, thị trấn Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng. Theo Văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Quyết định số 111/QĐ-NHCS ngày 09/9/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Ng trình bày: Chị và anh Đoàn Văn Trí Th xây dựng gia đình với nhau năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên thường xuyên đi qua đêm không về nhà và từ đó anh Th không cùng chị phát triển kinh tế gia đình, không quan tâm đến gia đình. Chị và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên anh Th nhưng không được khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đã mang các con về nhà mẹ sống và vợ chồng ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì anh Th cũng không có hành động gì để chị quay về. Nay, chị Ng xác định không còn tình cảm với anh Th nên chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Về con chung chị Ng xác định vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Nguyễn Nguyên Khang, sinh ngày 19/6/2016 và Đoàn Nguyễn Uyên Thảo, sinh ngày 23/11/2021. Khi ly hôn **chị Ng** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị Ng xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung chị Ng xác định có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lâm Hà 50.000.000đồng, khi ly hôn chị Ng yêu cầu mỗi người sẽ có trách nhiệm trả ½ số nợ trên cho Ngân hàng. Ngoài ra chị Ng không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Đoàn Văn Trí Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ... nhưng anh Th đều vắng mặt khi Tòa án triệu tập và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Đồng thời, anh Th không xuất trình tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam do bà Chưởng Khánh Quỳnh Lan là người đại diện tham gia tố tụng có đơn yêu cầu: Theo hồ sơ khế ước vay vốn 6600000720817915 ngày 14/6/2021 và hồ sơ vay vốn 6600000725746273 ngày 11/5/2023 thì chị Ng và anh Th có vay của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền 50.000.000đồng/02 món vay từ chương trình Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn và hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Về tài sản đảm bảo tiền vay: Cho vay tín chấp, không phải thế chấp tài sản theo quy định của Chính phủ (cho vay ủy thác thông

qua Hội CCB xã ML, huyện LH). Nay chị Ng, anh Th ly hôn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà buộc chị Ng, anh Th phải trả số nợ gốc là 50.000.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th và bà Lan vắng mặt nên không hòa giải được và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự vắng mặt nhưng không ai không có ý kiến gì. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn với anh Th. Về con chung đề nghị giao cả hai con chung cho chị Ng có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chị Ng xác định không có còn anh Th không có lời khai về vấn đề này nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về nợ chung chị Ng xác định có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Lâm Hà số tiền 50.000.000đồng, Ngân hàng có đơn yêu cầu chị Ng và anh Th phải trả số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đồng và lãi theo hợp đồng đã ký kết. Đây là số tiền các đương sự vay trong thời kỳ hôn nhân nên xác định là nợ chung của vợ chồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Ng và anh Th mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng ½ số nợ trên. Về án phí: Đề nghị buộc chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Th đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, nguyên đơn chị Ng và người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là bà Chảnh Khánh Quỳnh Lan cùng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Th đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân xã ML, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân

giữa chị Ng và anh Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Ng thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và do anh Th vô trách nhiệm với gia đình. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân và chị Ng xác định không còn tình cảm với anh Th nên chị Ng làm đơn yêu cầu ly hôn. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ng với anh Th là do chị Ng không tin tưởng anh Th trong quan hệ tình cảm nên cuộc sống không hạnh phúc. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ng và anh Th còn do anh Th không chăm lo cho cuộc sống gia đình, chị Ng và anh Th đã ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th nhưng anh Th đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được, điều này cũng chứng tỏ anh Th không có thiện chí để hòa giải cải thiện tình cảm vợ chồng với chị Ng. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Ng, xử cho chị Ng và anh Th được ly hôn.

[3] Về con chung: chị Ng và anh Th có 02 con chung là Đoàn Nguyễn Nguyên Khang, sinh ngày 19/6/2016 và Đoàn Nguyễn Uyên Thảo, sinh ngày 23/11/2021. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi cả hai con còn anh Th không có lời khai về vấn đề này. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân thì các con vẫn ở với chị Ng, do chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, các cháu vẫn được đi học, phát triển bình thường. Ngoài ra, cháu **Khang đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn.** Vì vậy, giao cả hai con chung cho chị Ng có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: **chị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.**

[4] Về tài sản chung: chị Ng xác định không có còn anh Th không có lời khai về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu khởi kiện.

[5] Về nợ chung chị Ng xác định nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền gốc là 50.000.000đồng, khi ly hôn chị Ng yêu cầu mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng $\frac{1}{2}$ số nợ trên còn anh Th không có lời khai. Ngày 29/11/2023 Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có đơn yêu cầu, theo đó người đại diện tham gia tố tụng của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam là bà Chưởng Khánh Quỳnh Lan xác định hiện chị Ng và anh Th còn nợ Ngân

hàng số tiền gốc là 50.000.000đồng, tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết. Khi chị Ng và anh Th ly hôn Ngân hàng yêu cầu chị Ng và anh Th phải cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số nợ trên. Xét thấy, số tiền vay Ngân hàng chính sách cho chị Ng, anh Th vay từ chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, trong tài liệu do Ngân hàng xuất trình có sổ vay vốn và Giấy ủy quyền có thể hiện anh Th có ký ủy quyền cho chị Ng thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định. Vì vậy, cần xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng nên việc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu cả chị Ng và anh Th phải cùng có trách nhiệm trả số tiền trên là hoàn toàn phù hợp. Vì vậy, cần buộc chị Ng và anh Th mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng $\frac{1}{2}$ số tiền gốc nêu trên và tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết.

[6] Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị Ng, anh Th mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huyền Ng, xử cho chị Nguyễn Thị Huyền Ng và anh Đoàn Văn Trí Th được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cả hai con là Đoàn Nguyễn Nguyên Khang, sinh ngày 19/6/2016 và Đoàn Nguyễn Uyên Thảo, sinh ngày 23/11/2021 cho chị Nguyễn Thị Huyền Ng có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Đoàn Văn Trí Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về nợ chung: Buộc chị Nguyễn Thị Huyền Ng và anh Đoàn Văn Trí Th mỗi người phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt

Nam 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền Ng phải chịu 1.550.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000129 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Ng còn phải nộp 1.250.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đoàn Văn Trí Th phải chịu 1.250.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Th viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Luân

Nguyễn Xuân Ban

Nguyễn Thị Như Quỳnh

